

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC SINH VIÊN K18 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thanh Hoa^{1,*}

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: nguyenthithanhhoa@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Bài báo tập trung phân tích thực trạng hoạt động cố vấn học tập đối với sinh viên K18 tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, qua đó chỉ ra những hạn chế trong phối hợp quản lý, hỗ trợ học tập và rèn luyện cho sinh viên. Trên cơ sở khảo sát và đánh giá, nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của cố vấn học tập, bao gồm đổi mới quy trình tư vấn, nâng cao năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị.

Từ khóa: cố vấn học tập, công tác quản lý sinh viên k18, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác quản lý và giáo dục sinh viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cơ sở giáo dục đại học, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện người học. Hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao kết quả học tập mà còn tạo môi trường thuận lợi để sinh viên rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong và lối sống phù hợp với yêu cầu xã hội và thị trường lao động hiện nay [1], [2].

Trong hệ thống quản lý sinh viên, cố vấn học tập (CVHT) giữ vai trò cầu nối giữa nhà trường và sinh viên, trực tiếp hỗ trợ, định hướng và theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên. Việc phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của CVHT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ, nhất là đối với sinh viên năm thứ nhất – giai đoạn chuyển tiếp từ môi trường phổ thông lên đại học với nhiều thay đổi về phương thức học tập và quản lý [3].

Tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, công tác cố vấn học tập được triển khai trên cơ sở các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quản lý nội bộ của Nhà trường [4]. Đối với sinh viên khóa K18, hoạt

động cố vấn học tập bước đầu đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, qua tổng kết thực tiễn cho thấy hiệu quả tư vấn chưa đồng đều giữa các thầy cô, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị còn hạn chế, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi sinh viên chưa thực sự hiệu quả. Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của CVHT trong công tác quản lý, giáo dục sinh viên K18 tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh là yêu cầu cấp thiết.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Theo các quy định hiện hành, cố vấn học tập là giảng viên được Nhà trường phân công thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình học tập và rèn luyện; đặc biệt là trong việc đăng ký học phần, xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, theo dõi kết quả học tập và đánh giá rèn luyện sinh viên [1], [4].

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020) cho thấy CVHT giữ vai trò then chốt trong việc hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất thích ứng với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Sự đồng hành thường xuyên của CVHT giúp sinh viên xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, ổn định tâm lý và nâng cao động cơ học

tập, từ đó giảm nguy cơ bỏ học sớm [5].

Nhiều nghiên cứu trong nước cũng khẳng định vai trò quan trọng của CVHT trong việc giảm tỷ lệ bỏ học, nâng cao kết quả học tập và mức độ hài lòng của sinh viên, đặc biệt trong giai đoạn năm thứ nhất – thời điểm sinh viên phải tự chủ cao hơn trong học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác cố vấn học tập phụ thuộc lớn vào năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn của giảng viên cũng như cơ chế phối hợp giữa CVHT với các đơn vị chức năng trong nhà trường.

Theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, việc tổ chức đào tạo được thực hiện theo hướng linh hoạt, lấy người học làm trung tâm, đồng thời yêu cầu tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện [6].

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát xã hội học với bảng hỏi cấu trúc. Mẫu khảo sát gồm 548 phiếu hợp lệ của sinh viên khóa K18

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên K18 về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống (n = 548)

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ đồng ý (%)
Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	85,1
Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của Nhà trường	82,6
Có ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh	80,4
Tích cực tham gia hoạt động Đoàn – Hội, phong trào sinh viên	74,9

Số liệu bảng 1 cho thấy trên 80% sinh viên K18 có nhận thức tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức và ý thức kỷ luật. Đây là nền tảng quan trọng đối với sinh viên năm đầu trong quá trình hình thành nhân cách và thích ứng với môi trường đại học. Tuy nhiên, mức độ tham gia hoạt động phong trào chưa đồng đều, đòi hỏi Nhà trường tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức tổ chức để thu hút sinh viên tham gia tích

và 09 phiếu khảo sát đội ngũ cố vấn học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm phản ánh thực trạng công tác cố vấn học tập, mức độ hài lòng của sinh viên và những hạn chế trong quản lý, giáo dục sinh viên năm thứ nhất.

4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO DỤC SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

4.1. Thực trạng sinh viên trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Mặt tích cực của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, sinh viên K18 Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả khảo sát 548 sinh viên khóa K18 cho thấy đa số sinh viên có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập, rèn luyện và chấp hành các quy định của Nhà trường, thể hiện rõ ý thức chính trị và đạo đức trong giai đoạn đầu của quá trình học tập ở bậc đại học.

cực hơn.

Về học tập, rèn luyện kỹ năng và tính chủ động trong năm học đầu tiên, sinh viên K18 bước đầu hình thành ý thức tự học, tự rèn và thích ứng với phương thức đào tạo ở bậc đại học. Nhiều sinh viên đã chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, từng bước nâng cao kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với định hướng đào tạo ứng dụng của Nhà trường.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên K18 về tính chủ động trong học tập và rèn luyện (n=548)

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ đồng ý (%)
Chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân	77,3

Thường xuyên tự học, tìm kiếm tài liệu ngoài giờ lên lớp	74,6
Tham gia các cuộc thi học thuật, kỹ năng, phong trào cấp trường/khoa	39,8
Có ý thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp	79,1

Kết quả bảng 2 phản ánh đa số sinh viên K18 đã bước đầu hình thành thói quen tự học và ý thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, phù hợp với đặc điểm sinh viên năm thứ nhất. Tuy nhiên, tỷ lệ tham gia các cuộc thi học thuật và hoạt động kỹ năng còn ở mức chưa cao, cho thấy vai trò định hướng, hỗ trợ của giảng viên và cố vấn học tập là yếu tố then chốt trong việc thúc đẩy sự chủ động và gắn kết của sinh viên trong giai đoạn đầu.

Mặt hạn chế trong ý thức học tập và chuyên cần của sinh viên

Một trong những hạn chế nổi bật hiện nay là ý thức chuyên cần và mức độ gắn bó với ngành học của một bộ phận sinh viên chưa cao, đặc biệt đối với sinh viên năm đầu. Thực trạng này được thể hiện rõ qua số liệu theo dõi chuyên cần của Phòng Công tác HSSV Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Kết quả này phù hợp với nhận định của các nghiên cứu về sinh viên năm thứ nhất trong đào tạo theo học chế tín chỉ, theo đó vai trò định hướng, theo dõi và hỗ trợ của cố vấn học tập có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành động cơ và thói quen học tập của sinh viên [4], [6].

Bảng 3. Thực trạng chuyên cần học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Mức độ nghỉ học trong tháng	Tỷ lệ sinh viên (%)
Không nghỉ buổi nào	52,0
Nghỉ từ 01–03 buổi	40,0
Nghỉ trên 03 buổi	8,0

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo theo dõi chuyên cần của Phòng Công tác HSSV)

Bảng 3 cho thấy chỉ khoảng một nửa sinh viên duy trì được việc tham gia đầy đủ các buổi học, trong khi tỷ lệ sinh viên nghỉ từ 01 đến 03

buổi trong tháng chiếm tới 40%. Đây là con số đáng lưu ý, phản ánh ý thức học tập và kỷ luật học đường của một bộ phận sinh viên còn hạn chế. Đối với sinh viên năm đầu, sự thiếu ổn định trong tâm lý và định hướng nghề nghiệp có thể là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng nghỉ học rải rác, ảnh hưởng đến quá trình hình thành thói quen học tập nghiêm túc ở bậc đại học.

Bên cạnh đó, qua công tác quản lý và theo dõi sinh viên, Nhà trường ghi nhận vẫn tồn tại hiện tượng một số sinh viên chưa thực sự thiết tha với ngành học và môi trường đào tạo, coi việc học tại trường mang tính tạm thời, chờ cơ hội chuyển sang cơ sở đào tạo khác trong những năm tiếp theo. Ngoài ra, một bộ phận sinh viên lựa chọn tạm dừng hoặc bỏ học để đi làm khi tìm được công việc phù hợp, phản ánh sự thiếu nhất quán trong mục tiêu học tập và định hướng nghề nghiệp. Đặc biệt, chất lượng đầu vào của một số sinh viên còn thấp cũng tác động không nhỏ đến khả năng tiếp thu kiến thức, làm gia tăng tâm lý chán nản và nguy cơ giảm sút chuyên cần trong quá trình học tập.

Thực trạng này cũng được ghi nhận trong các nghiên cứu về quản lý sinh viên theo học chế tín chỉ, khi sinh viên năm đầu thiếu định hướng và hỗ trợ kịp thời thường có xu hướng giảm sút chuyên cần và nguy cơ bỏ học sớm [3], [5].

4.2. Thực trạng thực hiện nhiệm vụ của cố vấn học tập tại Trường ĐHCNQN

Ưu điểm của công tác quản lý, giáo dục HSSV:

Đội ngũ cố vấn học tập (CVHT) quản lý sinh viên khóa K18 tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh gồm 09 giảng viên cơ hữu, đều có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành được phân công phụ trách. Kết quả khảo sát cho thấy 100% CVHT được hỏi cho biết nắm vững chương trình đào tạo của ngành phụ trách; 100% CVHT khẳng định am

hiều đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản quản lý, quy định nội bộ của Nhà trường. Nhờ đó, CVHT có khả năng tư vấn, giải đáp kịp thời cho sinh viên các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người học, quy trình học tập, rèn luyện, cũng như các nội dung về khen thưởng, kỷ luật sinh viên, đặc biệt là đối với sinh viên năm đầu còn nhiều bỡ ngỡ trong việc tiếp cận môi trường đào tạo đại học.

Bên cạnh đó, với lợi thế là giảng viên trực tiếp giảng dạy chuyên ngành, đa số CVHT có sự am tường về lĩnh vực đào tạo và nắm rõ cấu trúc, nội dung cốt lõi của các học phần trong chương trình đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy 77,8% CVHT đánh giá rằng họ có đủ năng lực và kinh nghiệm để tư vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa; 66,7% CVHT thường xuyên hỗ trợ sinh viên điều chỉnh lộ trình học tập phù hợp với năng lực cá nhân và yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành đào tạo. Công tác hướng dẫn đăng ký học phần và tư vấn kế hoạch học tập cho sinh viên K18 vì vậy ngày càng được thực hiện bài bản và khoa học hơn.

Thực tiễn triển khai công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cho thấy hiệu quả tư vấn học tập từng bước

được nâng cao. Theo đánh giá của các CVHT tham gia khảo sát, 78,6% cho rằng việc tư vấn, theo dõi tiến độ học tập của sinh viên đã góp phần hạn chế tình trạng sinh viên đăng ký học sai lộ trình hoặc kéo dài thời gian đào tạo. Đồng thời, số lượng sinh viên phải học lại, học cải thiện hoặc gia hạn thời gian học tập chiếm tỷ lệ không lớn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo chung của Nhà trường.

Căn cứ vào các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cố vấn học tập đã được Nhà trường ban hành, công tác cố vấn học tập cho sinh viên K18 hiện nay đã được triển khai tương đối đầy đủ về mặt hình thức; tuy nhiên, hiệu quả thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa đồng đều giữa các khoa và giữa các thầy cô CVHT.

Hạn chế của công tác quản lý, giáo dục HSSV:

Mặc dù trong thời gian qua, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã tích cực triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ trong công tác quản lý và giáo dục học sinh, sinh viên, song thực tiễn triển khai vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Bảng 4. Đánh giá của cố vấn học tập về các hạn chế trong công tác quản lý, giáo dục HSSV
(Khảo sát 09 CVHT quản lý sinh viên K18 – Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

TT	Nội dung hạn chế	Tỷ lệ CVHT đồng ý (%)	Mức độ ảnh hưởng
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên cần, theo dõi học tập chưa hiệu quả	77,8	Cao
2	Thông tin chuyên cần từ giảng viên học phần chưa được cập nhật, phản hồi kịp thời	66,7	Cao
3	Các kênh thông tin trực tuyến (Zalo lớp học phần, lớp CVHT) chưa phát huy hiệu quả do sinh viên ít tương tác	55,6	Trung bình
4	Sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa, phong trào còn hạn chế	72,2	Trung bình
5	Tình trạng sinh viên nghỉ học, bỏ học sau mỗi học kỳ vẫn xảy ra	72,2	Cao
6	Một số quy định về quản lý sinh viên (đánh giá rèn luyện,	44,4	Trung bình

	Tuần sinh hoạt chính trị – sinh viên...) chưa phù hợp thực tiễn		
7	Hoạt động học thuật hỗ trợ sinh viên (câu lạc bộ học thuật, học tập ngoài giờ) chưa được tổ chức thường xuyên	66,7	Trung bình
8	Ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện của một bộ phận sinh viên chưa cao	77,8	Trung bình – Cao

(Nguồn: Kết quả khảo sát 09 cổ vấn học tập quản lý sinh viên K18, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

Kết quả bảng 4 cho thấy các hạn chế trong công tác quản lý, giáo dục HSSV tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, theo đánh giá của đội ngũ cổ vấn học tập quản lý sinh viên K18, tập trung chủ yếu vào nhóm vấn đề quản lý chuyên cần và duy trì sự gắn kết học tập của sinh viên năm đầu. Cụ thể, tỷ lệ 77,8% CVHT cho rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên cần và theo dõi tình hình học tập chưa hiệu quả phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa các công cụ quản lý, phương thức truyền thông và thói quen tiếp nhận thông tin của sinh viên. Điều này làm giảm khả năng phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm chuyên cần hoặc sa sút học tập, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả can thiệp kịp thời của các lực lượng quản lý.

Có tới 66,7% CVHT nhận định việc cung cấp, phản hồi thông tin chuyên cần từ giảng viên giảng dạy học phần chưa thực sự kịp thời. Hạn chế này cho thấy cơ chế phối hợp giữa giảng viên học phần và CVHT chưa được chuẩn hóa rõ ràng, dẫn đến độ trễ trong xử lý các trường hợp sinh viên nghỉ học nhiều buổi hoặc có biểu hiện giảm sút động lực học tập. Khi thông tin không được luân chuyển kịp thời, vai trò “điều phối và hỗ trợ” của CVHT đối với sinh viên năm đầu bị suy giảm, làm tăng nguy cơ sinh viên vi phạm quy chế học tập hoặc bỏ học giữa chừng.

Bên cạnh đó, mặc dù các kênh thông tin trực tuyến như nhóm Zalo lớp học phần, lớp CVHT đã được thiết lập, song 55,6% CVHT cho rằng các kênh này chưa phát huy hiệu quả do sinh viên ít tương tác hoặc chủ động tắt thông báo. Thực trạng này phản ánh một nghịch lý trong quản lý sinh viên hiện nay: công cụ công nghệ đã có nhưng chưa đi kèm với cơ chế ràng buộc trách nhiệm và hình thức truyền thông phù hợp

với tâm lý, hành vi của sinh viên năm đầu. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức truyền thông quản lý, thay vì chỉ dừng lại ở việc thiết lập các kênh thông tin.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy 72,2% CVHT đánh giá mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động ngoại khóa, phong trào còn hạn chế, đồng thời tỷ lệ tương đương cho rằng tình trạng sinh viên nghỉ học, bỏ học sau mỗi học kỳ vẫn diễn ra. Hai kết quả này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bởi sự thiếu gắn kết trong các hoạt động giáo dục toàn diện thường kéo theo sự suy giảm động cơ học tập và tinh thần trách nhiệm của sinh viên đối với ngành học và Nhà trường. Đối với sinh viên năm đầu, nếu không được định hướng và hỗ trợ kịp thời, nguy cơ rơi vào trạng thái học tập đối phó hoặc bỏ học là khá rõ nét.

Ngoài ra, việc 44,4% CVHT cho rằng một số quy định về quản lý sinh viên chưa thực sự phù hợp với thực tiễn cho thấy nhu cầu rà soát, điều chỉnh chính sách quản lý theo hướng linh hoạt, lấy người học làm trung tâm. Đồng thời, 66,7% CVHT nhận định các hoạt động học thuật hỗ trợ sinh viên chưa được tổ chức thường xuyên cho thấy môi trường học tập hỗ trợ ngoài giờ lên lớp còn thiếu, chưa tạo được động lực để sinh viên tự học và tự rèn luyện. Kết hợp với thực tế 77,8% CVHT đánh giá ý thức tự giác học tập của một bộ phận sinh viên chưa cao, có thể thấy rằng các hạn chế này không tồn tại đơn lẻ mà có tính hệ thống, đòi hỏi những giải pháp mang tính tổng thể, trong đó vai trò kết nối, theo dõi và đồng hành của cổ vấn học tập giữ vị trí then chốt.

5. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ VẤN HỌC TẬP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO DỤC

SINH VIÊN K18 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Trên cơ sở phân tích thực trạng và kết quả khảo sát sinh viên K18 cùng đội ngũ cố vấn học tập, có thể nhận thấy những hạn chế trong công tác quản lý, giáo dục sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh mang tính hệ thống, liên quan trực tiếp đến hiệu quả phối hợp, ứng dụng công nghệ thông tin và mức độ phát huy vai trò của cố vấn học tập. Vì vậy, việc đề xuất các giải pháp cần được tiếp cận theo hướng tổng thể, đồng bộ, lấy cố vấn học tập làm trung tâm kết nối các lực lượng giáo dục.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế phối hợp và làm rõ trách nhiệm của cố vấn học tập trong quản lý sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy việc cung cấp và phản hồi thông tin chuyên cần giữa giảng viên học phần và CVHT chưa kịp thời (66,7% ý kiến), làm giảm hiệu quả can thiệp sớm đối với sinh viên vi phạm chuyên cần. Do đó, Nhà trường cần xây dựng và ban hành quy trình phối hợp thống nhất giữa giảng viên giảng dạy học phần, CVHT, khoa quản lý và Phòng Công tác HSSV, trong đó quy định rõ trách nhiệm, thời điểm và hình thức cung cấp thông tin về tình hình học tập, chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.

Cố vấn học tập cần được xác định rõ là đầu mối tổng hợp, theo dõi và đề xuất biện pháp hỗ trợ sinh viên, đặc biệt đối với sinh viên năm đầu. Việc phân định rõ vai trò này không chỉ nâng cao tính chủ động của CVHT mà còn giúp hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, bảo đảm tính liên thông và kịp thời trong công tác quản lý sinh viên.

Thứ hai, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với vai trò theo dõi, cảnh báo sớm của cố vấn học tập

Thực tế có tới 77,8% CVHT cho rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên cần và theo dõi học tập chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nhà trường cần đầu tư, hoàn thiện hệ thống quản lý học tập và rèn luyện sinh viên theo hướng tích hợp dữ liệu chuyên cần, kết quả học tập, đánh giá rèn luyện và thông tin cảnh báo sớm.

Trong hệ thống này, cố vấn học tập cần được phân quyền truy cập, theo dõi thường xuyên và nhận thông báo tự động đối với các trường hợp sinh viên nghỉ học nhiều buổi, kết quả học tập giảm sút hoặc có nguy cơ bỏ học. Trên cơ sở dữ liệu đó, CVHT chủ động liên hệ, tư vấn và phối hợp với gia đình sinh viên khi cần thiết. Việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ dừng lại ở công cụ kỹ thuật mà phải gắn chặt với quy trình xử lý và trách nhiệm cụ thể của CVHT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên.

Thứ ba, đổi mới nội dung và phương thức tư vấn học tập, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên K18

Kết quả nghiên cứu cho thấy một bộ phận sinh viên K18 chưa thực sự gắn bó với ngành học, còn tâm lý học tập tạm thời hoặc bỏ học để đi làm. Vì vậy, cố vấn học tập cần được tăng cường vai trò trong tư vấn định hướng học tập và nghề nghiệp ngay từ năm thứ nhất, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm và yêu cầu của ngành nghề.

Bên cạnh việc tư vấn cá nhân, CVHT cần phối hợp với khoa chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, tọa đàm nghề nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm học tập và định hướng phát triển bản thân cho sinh viên K18. Qua đó, góp phần củng cố động cơ học tập, nâng cao ý thức chuyên cần và giảm nguy cơ nghỉ học, bỏ học trong những học kỳ đầu.

Thứ tư, phát huy vai trò của cố vấn học tập trong việc tăng cường sự gắn kết của sinh viên với các hoạt động học thuật và phong trào.

Số liệu khảo sát cho thấy mức độ tham gia hoạt động ngoại khóa, phong trào và hoạt động học thuật của sinh viên còn hạn chế (72,2% ý kiến CVHT). Để khắc phục tình trạng này, cần phát huy vai trò định hướng, khuyến khích và đồng hành của CVHT trong việc kết nối sinh viên với các hoạt động giáo dục toàn diện.

Cố vấn học tập cần chủ động giới thiệu, khuyến khích sinh viên tham gia các câu lạc bộ học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, các cuộc thi chuyên môn và kỹ năng. Đồng thời, Nhà trường cần tạo cơ chế để CVHT tham

gia hỗ trợ, cố vấn cho các hoạt động học thuật của sinh viên, qua đó tạo môi trường học tập tích cực, tăng cường sự gắn bó của sinh viên với Nhà trường và ngành học.

Thứ năm, bồi dưỡng năng lực tư vấn và nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ cố vấn học tập.

Mặc dù đội ngũ CVHT tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh có trình độ chuyên môn phù hợp, song để đáp ứng yêu cầu quản lý sinh viên trong bối cảnh hiện nay, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tư vấn học tập, tư vấn tâm lý, kỹ năng truyền thông và xử lý tình huống sư phạm cho CVHT. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế đánh giá, ghi nhận và khen thưởng phù hợp đối với hoạt động cố vấn học tập, coi đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua giảng viên. Điều này không chỉ nâng cao trách nhiệm của

CVHT mà còn tạo động lực để giảng viên đầu tư thời gian, công sức cho công tác quản lý, giáo dục sinh viên.

6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và vai trò của cố vấn học tập trong công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên K18 tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cố vấn học tập, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên, chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quy chế đào tạo trình độ đại học*, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021.
- [3]. Trần Văn Hùng (2015), *Vai trò của giảng viên cố vấn học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Đại học Duy Tân. Truy cập tại: <http://www.webtuyensinh.vn/giao-duckhuyen-hoc/suy-ngam-trai-nghiem/vai-tro-cua-qv-co-van-hoc-tap-trong-dao-tao-theo-hoc-che-tin-chi.html>
- [4]. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (2021), *Quy định về công tác cố vấn học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHCNQN ngày 28/7/2021.
- [5]. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020), *Vai trò của cố vấn học tập trong hỗ trợ sinh viên thích ứng với đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr. 145–148.
- [6]. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (2021), *Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ*, ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 05/7/2021.

Thông tin của tác giả:

Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoa

Khoa học cơ bản, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).915.655.250 - Email: nguyenthithanhhoa@qui.edu.vn

SOLUTIONS TO ENHANCE THE ROLE AND RESPONSIBILITIES OF ACADEMIC ADVISORS IN THE MANAGEMENT OF EDUCATIONAL ACTIVITIES FOR K18 STUDENTS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Nguyen Thi Thanh Hoa, Master's degree, Faculty of Basic Sciences, Quang Ninh University of Industry, email: nguyenthithanhhoa@qui.edu.vn

ABSTRACT:

This paper focuses on analyzing the current status of academic advising activities for K18 students at Quang Ninh University of Industry, thereby identifying limitations in coordination, management, and support for students' learning and personal development. Based on survey data and evaluation results, the study proposes a set of solutions to enhance the role and responsibilities of academic advisors, including innovating advising processes, improving professional capacity, applying information technology, and improving coordination mechanisms among relevant units.

Keywords: academic advisor, management of K18 students, Quang Ninh University of Industry

REFERENCES

- [1]. Ministry of Education and Training (2007). Regulations on Undergraduate and College Education under the Credit-Based System, issued together with *Decision No. 43/2007/QĐ-BGDĐT* dated August 15, 2007.
- [2]. Ministry of Education and Training (2021). Regulations on Undergraduate Education, issued together with *Circular No. 08/2021/TT-BGDĐT* dated March 18, 2021.
- [3]. Tran Van Hung (2015). *The Role of Academic Advisors in Credit-Based Education*, Duy Tan University. Available at: <http://www.webtuyensinh.vn/giao-duckhuyen-hoc/suy-ngam-trai-nghiem/vai-tro-cua-qv-co-van-hoc-tap-trong-dao-tao-theo-hoc-che-tin-chi.html>
- [4]. Quang Ninh University of Industry (2021). Regulations on Academic Advising for Full-Time Undergraduate Students under the Credit-Based System, issued together with *Decision No. 333/QĐ-ĐHCNQN* dated July 28, 2021.
- [5]. Nguyen Thi Hong Hanh (2020). *The Role of Academic Advisors in Supporting Students' Adaptation to Credit-Based Education*, *Journal of Education, Special Issue (June)*, pp. 145–148.
- [6]. Quang Ninh University of Industry (2021). Regulations on Undergraduate Education under the Credit-Based System, issued together with *Decision No. 300/QĐ-ĐHCNQN* dated July 5, 2021

Ngày nhận bài: 27/12/2025;

Ngày nhận bài sửa: 07/01/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 09/01/2025.